

TÀI LIỆU ÔN THI

Học sinh giỏi– Ngữ Văn 11

Phần Hai: Nghị luận Văn học

I/ NHẮC LẠI CÁC BƯỚC LÀM CỦA MỘT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC:

a. **Mở bài:** + Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

b. **Thân bài:**

+ **Giải thích** từ ngữ, cụm từ, một vế câu sau đó đến tóm lại ý nghĩa của cả ý kiến được đề bài đưa ra.

+ **Bàn luận** vấn đề: Từ phần giải thích, chọn ra một số chi tiết đắt giá để tiếp tục được tìm hiểu qua bàn luận.

+ **Phân tích** tác phẩm: chọn 02 tác phẩm với đề kêu những tác phẩm, các tác phẩm, 1 số tác phẩm,... thì nêu rõ từng luận điểm của mỗi phần và phân tích nó ra, lưu ý nhắc lại cái đề hoặc dùng từ tương đương để gọi lại cái đề. Còn để chỉ kêu phân tích 01 tác phẩm thì phải xoáy sâu vào tác phẩm đó.

+ **Đánh giá chung:** Nhận xét tác phẩm có mối liên hệ gì với cái đề, nêu tính đúng đắn của cái đề và nhắc lại cái đề.

c. **Kết bài:**

+ Khẳng định lại vấn đề và tìm 1 số câu nói khác có nội dung tương đương của nhà văn khác vào phần kết bài.

II/ MỘT SỐ LÝ THUYẾT CẦN NẮM VỮNG KHI LÀM BÀI:

1. Văn học nhận thức, phản ánh đời sống con người:

+ Cũng như hội họa, ca nhạc, điêu khắc... văn học là một môn nghệ thuật. Đối tượng của văn học là con người – con người trong học tập, lao động, chiến đấu, con người trong tình yêu và những mối quan hệ xã hội khác, con người trong không gian thời gian với thiên nhiên, vũ trụ. Nói văn học là nhân học, đúng thế. Văn học không chỉ phản ánh đời sống con người mà còn phải nhận thức con người và đời sống con người, nói lên những ước mơ, khát vọng, những tâm tư, tình cảm của con người trong chiều sâu tâm hồn với sự đa dạng, phong phú. Chỉ đến lúc nào đó văn học mới là văn học đích thực khi văn học thể hiện được sự khám phá và sáng tạo, có những kiến giải hay và đẹp về con người và đời sống con người.

2. Văn học là sự thể hiện tinh tế tư tưởng và tình cảm, ước mơ và khát vọng, quan điểm và lý tưởng thẩm mỹ của nhà văn đối với con người và cuộc sống:

+ Mỗi trang văn, mỗi bài thơ (đích thực) dù nói về gì, đề tài gì rộng lớn hay bé nhỏ đều thể hiện lòng yêu, sự ghét của tác giả, thể hiện một quan điểm nhân sinh hoặc lên án cái ác, hoặc ca ngợi tình yêu, đưa tới sự hướng thiện, cái cao cả, cái đẹp của thiên nhiên và con người. Văn học mang tính khuynh hướng rõ rệt.

3. Văn học nhận thức và thể hiện bằng hình tượng nghệ thuật:

+ Văn thơ hàm chứa tư tưởng tình cảm. Nhưng văn chương không nói ý một cách khô khan. Vì sao mà có thơ nôi đồng, con cóc? Văn chương đích thực là hoa quý nên mới có hương sắc. Văn chương thấm vào lòng

người, bắt tử với thời gian, không có biên giới bởi lẽ văn học nhận thức và thể hiện bằng hình tượng nghệ thuật. Hình tượng nghệ thuật do nhiều yếu tố, chi tiết nghệ thuật hợp thành. Đọc tác phẩm văn học phải phát hiện ra và cảm nhận các chi tiết nghệ thuật, có thể mới khám phá được cái hay, cái đẹp của hình tượng nghệ thuật. Vậy hình tượng nghệ thuật là gì?

+ Vậy, hình tượng là bức vẽ về con người, về cuộc đời, về thiên nhiên cụ thể được nhà văn sáng tạo nên qua liên tưởng, tưởng tượng để thể hiện tư tưởng, tình cảm và khái quát hiện thực một cách thẩm mỹ. Có cảm nhận được hình tượng mới thấy được cái hay, cái ý vị của văn chương.

4. Ngôn từ là chất liệu xây dựng hình tượng của văn học:

Hội họa dùng màu sắc, đường nét... âm nhạc diễn tả bằng âm thanh, tiết tấu... điêu khắc dùng chất liệu (kim loại, đá, gỗ...) tạo nên hình khối, đường nét... Còn văn học phải diễn tả bằng ngôn từ. Mỗi tác phẩm văn học phải được gắn liền với một thứ ngôn ngữ và văn tự (gốc) nhất định. Ngôn ngữ, văn tự là công cụ của nhà văn. Nhà văn Nguyễn Tuân được ca ngợi là bậc thầy về ngôn ngữ. Văn của ông là tờ hoa, là trang văn. Hồ Chí Minh viết văn làm thơ bằng tiếng mẹ đẻ, bằng tiếng Pháp, bằng chữ Hán. Thật là kì tài.

5. Vai trò của nhà văn với đời sống văn học:

Không có ong mật thì chẳng có mật ong. Và không có hoa thì ong cũng chẳng thể làm ra mật. Không có nhà văn thì không có tác phẩm, tất nhiên cũng không thể có đời sống văn học. Lại còn phải có hiện thực phong phú tạo nguồn sáng tạo cho nhà văn thì mới có thơ văn. Từ muối mặn, phù sa, hương sắc cuộc đời... nhà văn sống hết mình với hiện thực phong phú ấy may ra mới có tác phẩm văn học.

Viết về mối quan hệ giữa nhà văn và đời sống hiện thực, Chế Lan Viên nói:

*“Bài thơ anh, anh làm một nửa mà thôi,
Còn một nửa cho mùa thu làm lấy.
Cái xào xạc, hồn anh chính là xào xạc lá
Nó không là anh, nhưng nó là mùa...”*

(trích “*Sổ tay thơ – Đối thoại mới*”)

Nhà văn phải khám phá và sáng tạo, không theo đuổi người. Không tô hồng cũng không bôi đen hoặc sao chép hiện thực. Nhà văn cũng không được lặp lại mình. “*Văn chương quý bất tỳ nhân hậu*” (Hoàng Đình Kiên đời Tống).

6. Người nghệ sĩ và quá trình sáng tạo:

Lao động nghệ thuật của nhà văn là một thứ lao động đặc biệt. Phải có hứng, nếu không có hoặc chưa có cảm hứng thì chưa thể sáng tác. Mỗi nhà văn có một cách sáng tác riêng. Xuân Diệu làm thơ được “thiết kế” công phu chặt chẽ. Tố Hữu thì “câu thơ trước gọi câu thơ sau”. Hoàng Cầm làm thơ, có thể như có ai đọc chính tả cho chép lại. Ông sáng tác bài: “Lá Diêu Bông” vào quá nửa đêm mùa rét 1959. Khi cả nhà đang ngủ say, ông tỉnh giấc “chợt bên tai vẳng lên một giọng nữ rất nhỏ nhẹ mà rành rọt, đọc chậm rãi, có tiết điệu, nghe như từ thời nào, xa xưa vẳng đến, có lẽ từ tiền kiếp vọng về:

“Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng...”

(“*Về Kinh Bắc*”, trang 160 – 161)

Nhà thơ Chế Lan Viên qua đời còn để lại một núi “Phác thảo thơ – di bút”. Đọc hồi kí các nhà văn, nhà thơ danh tiếng, ta ngạc nhiên và vô cùng khâm phục về lao động sáng tạo của họ. Có câu thơ được viết hàng tháng. Có bài thơ hình thành nhiều năm. Có cuốn tiểu thuyết được sáng tác trong 1/10, 1/5 thế kỷ. Để có những “thiên cổ hùng văn”, “thiên cổ kì bút”, “Sách gói đầu giường cho thiên hạ” phải là những bậc thiên tài mới sáng tạo nên.

7. Thơ trong mối quan hệ với hiện thực:

Thơ là cuộc hôn phối giữa con người và vũ trụ. Thơ luôn tìm về với cuộc sống, thơ ở trong cuộc sống nên “*Nhà thơ tuy chẳng muốn, cũng thấy mình bị ràng buộc vào cuộc biến chuyển của lịch sử*” (Saint John Perse). Như vậy, dù ý thức hay vô thức, thơ vẫn chảy trong biển lớn cuộc đời và nhà thơ không thể đứng ngoài dòng chảy ấy. Hơn ai hết, họ phải là người cảm nhận cuộc sống mãnh liệt nhất, tế vi nhất. “*Thơ phản ánh đời sống con người trên toàn diện sinh động của nó từ mặt tầng (hành động) tới đáy tầng (tâm linh) qua hết mọi phương diện xã hội*”.

8. Nhà thơ và quá trình sáng tạo:

Đề đi vào thế giới nghệ thuật thơ, có lẽ chúng ta cần xác định nhà thơ - họ là ai? Vì chính sứ mệnh nhà thơ chi phối quá trình sáng tạo thi ca. Với Trần Nhựt Tân, *“Thi sĩ là người duy nhất có được ngôn ngữ: hắn đã vượt thoát được ngôn ngữ. Thi sĩ là người duy nhất có thể vượt thoát được hố thăm, lập ngôn”*. *“Thơ là những xúc động đặc biệt được diễn tả bằng một ngôn ngữ đặc biệt của một sinh linh có năng khiếu đặc biệt mệnh danh là thi sĩ”*.

Như vậy, trong quan niệm của các nhà lý luận phê bình văn nhà thơ không phải là người bình thường mà là người nghệ sĩ có phẩm chất khác thường. Thật vậy, sáng tạo thi ca là quá trình phức tạp. Như một ngọn nến, thi nhân tự đốt cháy tâm hồn mới mong thơ tỏa sáng giữa cuộc đời. Vì *“thơ là kết tinh, thơ là ngọc đọng, thơ là phiến Kỳ nam trong rừng trầm hương, thơ là hạt minh châu trong biển hạt trai, thơ là tinh hoa trong vườn phương thảo”*. Quá trình sáng tạo của nhà thơ là sự kết tinh của “hồn thơ”. Để sáng tác thi ca ngoài phân kỹ thuật, thi pháp cũng như nội dung tư tưởng, *“còn đòi hỏi một nguyên lý sinh động đó là cái hồn thơ, cái khả năng cảm hứng và diễn tả của nhà thơ nó làm cho nội dung kết cấu với hình thức và bài thơ có một sức sống linh diệu”* (Nguyễn Sỹ Tế). Và *“Những chất thơ có được trong tác phẩm đều xuất phát từ một hồn thơ. Hồn thơ là nguồn suối nguyên sinh của cái đẹp nghệ thuật tìm thấy trong một sáng tạo đam mê”* (Trần Nhựt Tân).

Với các nhà lý luận phê bình văn học, hồn thơ là yếu tố không thể thiếu trong quá trình sinh thành thơ ca. Nó không những là nguyên nhân, động lực, là “nỗi niềm tinh vân” dậy lên đam mê và khát khao sáng tạo mà còn là tiếng gọi từ trong vô thức của người thơ. *“Chất thơ thường hướng về tác phẩm, tức là ngoại giới, hồn thơ là dư vang chưa thành hình còn đang ở trong trạng thái tiềm thế, đồng hóa với mỹ cảm sống động trong tâm hồn thi sĩ”*.

9. Ngôn ngữ và hình ảnh thơ:

“Thơ là nghệ thuật lấy ngôn ngữ làm cứu cánh” (Jakobson). Đó là thứ ngôn ngữ được chưng cất công phu vì *“bài thơ là tổ chức ở trình độ cao của ngôn ngữ, một tổ chức chặt chẽ tinh tế của ngôn ngữ”*. Vì vậy với các nhà lý luận phê bình văn học, ngôn ngữ thơ là một phương tiện hình thức luôn được coi trọng, ngôn ngữ luôn là một giá trị không thể phủ nhận trong thơ, vì *“thơ tức là phần tinh lọc nhất của ngôn ngữ”* (Nguyễn Quốc Trụ). Và *“ngôn ngữ thi ca là thứ ngôn ngữ kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ và tư tưởng và nhiệm vụ của thi nhân là phải tạo nên sự nhiệm màu kỳ diệu ấy”*.

Đây mới thực sự là yếu tố làm nên giá trị thơ ca. Tư tưởng trong ngôn ngữ thơ như một chiếc dây điều vừa đưa thơ cất cánh bay cao, bay xa trong bầu trời của thực và mộng vừa neo thơ lại với bầu khí quyền đời sống. Ngôn ngữ thơ theo Phú Hưng *“không phải là một thứ ngôn ngữ xác ve sau mùa hè đã im bật tiếng kêu mà đó là một thứ ngôn ngữ không ngừng biến sinh mãnh liệt”*. Song ngôn ngữ trong thơ không phải là ngôn ngữ nguyên sinh của đời sống.

Đó là ngôn ngữ có giá trị tạo nghĩa, là một thứ “bóng chữ”. Nó có một “ma lực” riêng, nhiều khi vượt thoát khỏi ý thức của người cầm bút để trở thành một thứ ám ảnh của vô thức. Như một “tiếng chim gọi đàn”, nó tràn ra ngòi bút của thi nhân và phóng chiếu thành những cảm hứng sáng tạo. Ngôn ngữ thơ vì thế *“không những khác biệt ngôn ngữ nhật dụng, nó còn biệt lập với người cầm bút, nó còn khả năng tự tồn, sinh sôi, nảy nở “Chữ đẻ ra chữ và ra nghĩa”* (Bùi Hữu Sùng).

10. Quan niệm về nhạc tính và âm điệu trong thơ:

Cùng với ngôn ngữ và hình ảnh, nhạc tính và âm điệu trong thơ cũng là một yếu tố thi pháp được các nhà lý luận phê bình văn học ở đô thị miền Nam đề cập khá nhiều trong quan niệm thơ của mình.

Theo họ, “*Nhạc điệu là một yếu tính của thi ca. Thiếu nhạc tính thơ trở thành văn xuôi*”. Bởi nhạc tính như một nét duyên thầm làm nên vẻ đẹp của thơ, cũng là một yếu tố tạo mỹ cảm cho người đọc. “*Ly khai với nhạc tính, thơ chỉ còn là một nhan sắc trơ trẽn thiếu duyên*”(Tam Ích). Và “*Thơ là sự phối hợp của âm thanh*”. Thơ bao giờ cũng là sự kết hợp hài hòa giữa ý và nhạc. Nếu “*roi vào cái vực ý thì thơ sẽ sâu nhưng rất dễ khô khan. Roi vào cái vực nhạc thì thơ dễ làm say lòng người nhưng dễ nông cạn*” (Chế Lan Viên). Rõ ràng, nhạc tính là tiếng nói linh diệu của thi ca, gợi thức trí tưởng tượng của người đọc, nói như La Fontaine “*Chẳng có thơ nào không có nhạc, song chẳng có thơ nào không có tưởng tượng*”.

Là một yếu tố không thể thiếu trong thơ, nhạc được tạo nên từ cách dùng ngôn ngữ, cách gieo vần, phối thanh... Nếu ngôn ngữ và hình ảnh là những yếu tố song hành thì âm điệu cũng là yếu tố đồng hành với tính nhạc. Nói một cách hình ảnh, nếu ngôn ngữ là sợi dây đàn thì nhạc tính và âm điệu là những cung bậc thanh âm ngân lên từ sợi dây đàn ấy, “*âm điệu là bố cục của tiết nhịp*” mà “*nhạc tính là dây giao cảm của từng yếu tố trong toàn bộ bố cục ấy*” (Trần Nhựt Tân). Vì vậy trong quan niệm lý luận phê bình văn học, âm điệu cũng là một yếu tố hình thức nghệ thuật quan trọng trong thơ. Việc kiến tạo âm điệu trong thơ cũng chính là kiến tạo nhạc tính. Và âm điệu cũng là chiếc cầu nối thơ với người đọc, nói như Trần Nhựt Tân “*âm điệu là một cảm nghiệm thi tánh như một sinh khí hội thoại của thơ với người thưởng lãm*”.

Quan niệm về ngôn ngữ, hình ảnh, âm điệu và nhạc tính trong thơ của lý luận phê bình văn học cũng tương hợp với quan niệm thơ phương Tây và quan niệm thơ ca truyền thống của dân tộc. Bởi đây là những hằng số giá trị của thơ ca. Nhưng thơ vẫn còn những ẩn số khác mà con người phải khám phá trong quá trình tìm đến bản thể thơ. “*Thơ là vận điệu. Thơ là ý nghĩa tác động lên tâm hồn người đọc. Thơ là ẩn dụ nhằm gây rung động hay cảm xúc*” (Huỳnh Phan Anh). Thơ mãi là một thế giới đầy bí ẩn mà khi giải mã, không phải lúc nào cũng có sự thống nhất; ngay cả trong quan niệm về việc chú giải, phê bình.

11. Định nghĩa về thơ: (Theo nguồn từ Wikipedia Tiếng Việt, định nghĩa về thơ)

Thơ là hình thức nghệ thuật dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức lôgic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe. Từ thơ thường được đi kèm với từ câu để chỉ một câu thơ, hay với từ bài để chỉ một bài thơ. Một câu thơ là một hình thức câu cô đọng, truyền đạt một hoặc nhiều hình ảnh, có ý nghĩa cho người đọc, và hoàn chỉnh trong cấu trúc ngữ pháp. Một câu thơ có thể đứng nguyên một mình. Một bài thơ là tổ hợp của các câu thơ. Tính cô đọng trong số lượng từ, tính tượng hình và dư âm thanh nhạc trong thơ biến nó thành một hình thức nghệ thuật độc đáo, tách biệt hẳn khỏi các hình thức nghệ thuật khác.

12. Lưu ý để phân biệt, tránh nhầm lẫn khái niệm giữa “Văn chương” và “Văn học”:

+ **Văn chương** dùng ngôn từ làm chất liệu để xây dựng hình tượng, phản ánh và biểu hiện đời sống.
+ **Văn học** là khoa học nghiên cứu về văn chương. Nó lấy các hiện tượng văn chương nghệ thuật làm đối tượng cho mình. Quan hệ giữa văn chương và văn học là quan hệ giữa đối tượng và chủ thể, giữa nghệ thuật và khoa học; văn chương (nghệ thuật) là đối tượng của văn học (khoa học).

13. Văn học là gì và chức năng của văn học:

+ **Văn học** là một thứ dưỡng chất tinh thần của nhân loại, giúp tăng cường tính người của con người. Thông qua việc tái hiện và sáng tạo cái đẹp, văn học gợi trong ta những cảm xúc về thẩm mỹ, niềm rung động, tính nhạy cảm với nỗi đau và niềm vui, sự tinh tế, tình yêu thương, lòng trắc ẩn và sự hướng thiện. Nghệ thuật nói chung, văn học nói riêng còn có tác dụng “*Khai mở và làm phong phú trí tuệ con người*”.
+ Nguyễn Đình Thi cho rằng thực ra văn học chỉ có một chức năng bao trùm duy nhất là truyền đạt tình cảm: Truyền tiếng nói từ trái tim này đến trái tim khác; từ nhà văn đến bạn đọc và từ bạn đọc đến với nhau. Ý kiến của Phương Lựu cũng đáng chú ý: “*Chức năng duy nhất ở cấp độ hệ thống của văn nghệ là bồi*